



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG



Tin KINH TẾ VIỆT NAM



Tin KINH TẾ THẾ GIỚI

Thông tin được tổng hợp từ các nguồn báo điện tử chính thống trong nước và quốc tế, cụ thể:

- Trong nước: chínhphu, sbv, gso, vietstock,...
- Quốc tế: bloomberg, goldprice, tradingeconomics,...

BP.NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN – PHÒNG KẾ HOẠCH

[a] 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

[t] (028) 38 469 516 (1813/1819) – [e] kehoach@sacombank.com

Tin nổi bật

Theo số liệu thống kê từ 28 ngân hàng đã công bố báo cáo tài chính, số dư nợ xấu (NX) tại thời điểm 31/3/2022 **↑24%** so với đầu năm, lên hơn 170.134 tỷ đồng, trong đó, gần 90% ghi nhận NX tăng. Số dư NX tăng kéo theo tỷ lệ NX tại nhiều ngân hàng vượt ngưỡng 3%, thậm chí ghi nhận ở mức 2 chữ số như NCB, VPBank, Vietbank, ABBank, VIB. Một số ngân hàng có số dư NX tăng nhanh trong Q.I như TPBank **↑84%**, MB **↑68%**; OCB **↑51%**; BIDV **↑40%**;... chủ yếu do nợ nhóm 3 tăng cao.

Bảng chỉ số

(Thứ Ba, ngày 09/05/2023)

Chứng khoán

VN - INDEX	1,053.44	↑	1.26%
HNX - INDEX	210.92	↑	1.50%
DOWN JONES INDUS	33,618.69	↓	-0.17%
EURO STOXX 50 PR	4,348.65	↑	0.19%
CSI 300 INDEX	4,062.66	↑	1.14%

Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	67.100	↑	0.15%
Quốc tế (USD/Oz)	2,021.2	↑	0.18%

Tỷ giá (USD/VND)

USD/VND (BQLNH)	23.621	↑	0.01%
EUR/USD	1.0988	↓	-0.31%

Dầu

WTI (USD/th)	72.94	↑	2.14%
--------------	-------	---	-------


Tài chính
NGÂN HÀNG

- Lãi suất lên cao, tiền gửi của người dân tăng mạnh vượt 6 triệu tỷ đồng
- Nợ xấu ngân hàng đồng loạt tăng mạnh trong Q.I/2023
- Sắp thanh tra việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu tại các ngân hàng


Kinh tế
VIỆT NAM

- Kinh tế đình trệ gây áp lực lớn đến mục tiêu thu ngân sách
- Kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi trong nửa cuối năm nhờ yếu tố bất ngờ


Kinh tế
QUỐC TẾ

- Ba thử thách lớn khiến FED khó đưa nền kinh tế Mỹ 'hạ cánh mềm'



Lãi suất lên cao, tiền gửi của người dân tăng mạnh vượt 6 triệu tỷ đồng

Số liệu của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho biết, tổng tiền gửi của khách hàng tại hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD) cuối tháng 2 đạt #11,8 triệu tỷ đồng, ↓23.800 tỷ đồng sv cuối năm 2022, ↓#0,2%. Nguyên nhân sụt giảm đến từ nhóm khách hàng là tổ chức kinh tế (KT). Tiền gửi của các doanh nghiệp (DN) tại hệ thống ngân hàng (NH) đã giảm tới hơn 338.000 tỷ đồng (↓5,68%) trong 2 tháng đầu năm. Trên thực tế, việc tiền gửi của nhóm khách hàng này giảm trong những tháng đầu năm cũng không phải là chuyện hiếm do yếu tố mùa vụ Tết Nguyên đán chi trả lương, thưởng cho người lao động. Tuy nhiên, mức giảm trong 2 tháng đầu năm 2023 là mức giảm mạnh nhất trong 3 năm gần đây, phần nào phản ánh sự khó khăn của các DN giai đoạn hiện nay. Không ít khách hàng đã phải đã hạn chế việc vay vốn thời điểm này do lãi suất (LS) lên cao, thay vào đó họ rút bớt tiền gửi để tài trợ cho hoạt động kinh doanh. Ở chiều ngược lại, kể từ khi LS huy động bật tăng mạnh từ cuối năm 2022, tiền nhàn rỗi của người dân liên tục chảy mạnh vào hệ thống NH. Song song với đó, dòng tiền vào các kênh đầu tư như chứng khoán, bất động sản cũng co hẹp lại. Xu hướng này tiếp tục diễn ra trong 2 tháng đầu năm 2023, ghi nhận lượng tiền gửi của dân cư tăng thêm hơn 314.000 tỷ đồng (↑5,36%) và đánh dấu 15 tháng liên tiếp tăng trưởng dương. Theo đó, đến cuối tháng 2, tiền gửi của nhóm khách hàng dân cư đã lên gần 6,18 triệu tỷ đồng, chính thức vượt tiền gửi của các tổ chức KT (5,61 triệu tỷ).

Nợ xấu ngân hàng đồng loạt tăng mạnh trong Q.I/2023

STT	Ngân hàng	Nợ xấu		%Thay đổi	Tỷ lệ nợ xấu	
		31/3/2023	31/12/2021		31/3/2023	31/12/2021
1	VPBank	28.939	25.137	15%	6,24%	5,73%
2	BIDV	24.730	17.622	40%	1,59%	1,19%
3	VietinBank	17.035	15.801	8%	1,28%	1,24%
4	SHB	11.567	10.853	7%	2,83%	2,81%
5	NCB	10.696	8.556	25,01%	23,00%	17,93%
6	Vietcombank	9.942	7.820	27%	0,85%	0,68%
7	MB	8.453	5.031	68%	1,76%	1,09%
8	VIB	8.342	5.687	47%	3,64%	2,45%
9	Sacombank	5.341	4.299	24%	1,19%	0,98%
10	HDBank	5.326	4.404	21%	1,85%	1,67%
11	OCB	4.045	2.671	51,4%	3,32%	2,23%
12	ACB	4.003	3.045	31,5%	0,97%	0,74%
13	Techcombank	3.946	3.033	30,1%	0,85%	0,72%
14	LienVietPostBank	3.522	3.427	2,8%	1,45%	1,46%
15	ABBank	3.198	2.366	35%	4,03%	2,88%
16	Eximbank	3.047	2.347	30%	2,34%	1,80%
17	MSB	2.767	2.069	34%	2,02%	1,71%
18	Vietbank	2.654	2.324	14%	4,31%	3,65%
19	NamABank	2.581	1.945	33%	2,01%	1,63%
20	SeABank	2.547	2.460	4%	1,60%	1,60%
21	TPBank	2.497	1.357	84%	1,45%	0,84%
22	Ngân hàng Bán Việt	1.566	1.419	10%	2,93%	2,79%
23	VietABank	954	957	0%	1,43%	1,53%
24	Kienlongbank	753	845	-11%	1,64%	1,89%
25	PG Bank	719	745	-3%	2,47%	2,56%
26	Bac A Bank	532	514	4%	0,57%	0,55%
27	Saigonbank	433	398	9%	2,34%	2,12%
Tổng		170.134	137.131	24%		

Theo số liệu thống kê từ 28 NH đã công bố báo cáo tài chính, số dư NX tại thời điểm 31/3/2022 **↑24%** sv hồi đầu năm, lên trên 170.134 tỷ đồng. Và #90% trong số đó ghi nhận NX tăng. Số dư NX tăng kéo theo tỷ lệ NX tại nhiều NH vượt ngưỡng 3%, thậm chí ghi nhận 2 chữ số như NCB, VPBank, Vietbank, ABBank, VIB. Một số NH có số dư NX tăng nhanh trong Q.I như TPBank **↑84%**, MB **↑68%**; OCB **↑51%**; BIDV **↑40%** chủ yếu do nợ nhóm 3 tăng cao... Chia sẻ về vấn đề NX tăng tại đại hội đồng cổ đông thường niên vừa qua, các lãnh đạo NH đều cho rằng, nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng từ nền KT khi chịu nhiều sức ép từ bên ngoài khiến sức chống chịu của DN yếu đi. Giới phân tích nhận định, rủi ro nợ xấu ngành NH trong 2023 chịu ảnh hưởng nhiều bởi rủi ro từ các khoản nợ tái cơ cấu, sự trầm lắng của thị trường bất động sản và trái phiếu DN. Theo TS.Cần Văn Lực, việc NHNN cho phép cơ cấu nợ là quyết sách mạnh, kỳ vọng sẽ giúp ngăn gia tăng NX nội bảng, tăng khả năng tiếp cận vốn của DN, của bên vay, hỗ trợ thanh khoản trong 2023. Tuy nhiên, nếu DN không phục hồi, rủi ro NX có thể tăng lên sau đó, ảnh hưởng tiêu cực đến cả DN, bên vay và tổ chức tài chính.

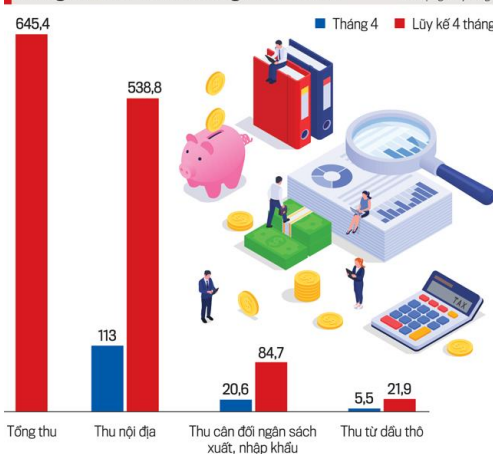


Sắp thanh tra việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu tại các ngân hàng

Thừa ủy quyền của Thủ tướng, Thống đốc vừa có báo cáo gửi Quốc hội về hoạt động NH, trong đó nêu rõ kế hoạch thanh tra chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu tại các NH để ngăn tình trạng sở hữu chéo trong 2023. Theo NHNN, tình trạng sở hữu cổ phần, sở hữu chéo giữa TCTD, TCTD và DN đã giảm đáng kể sv giai đoạn trước đây. Tuy nhiên, việc xử lý vấn đề sở hữu vượt giới hạn quy định, sở hữu chéo vẫn khó khăn trong trường hợp cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn cố tình che giấu, nhờ cá nhân, tổ chức khác đứng tên hộ sở cổ phần sở hữu để lách quy định. Điều này dẫn đến tình trạng TCTD có thể bị chi phối bởi các cổ đông này, tiềm ẩn nguy cơ hoạt động thiếu công khai, minh bạch... Định hướng cho thời gian tới, NHNN tiếp tục giám sát an toàn hoạt động của TCTD và qua công tác thanh tra về vốn, tình hình sở hữu cổ phần của TCTD, hoạt động cho vay, đầu tư, góp vốn... Trường hợp phát hiện rủi ro, vi phạm, NHNN chỉ đạo TCTD xử lý các tồn tại nhằm ngăn ngừa rủi ro. Đối với trường hợp phát hiện dấu hiệu tội phạm, NHNN sẽ xem xét chuyển cơ quan công an điều tra, làm rõ hành vi vi phạm (nếu có) để xử lý nhằm ngăn ngừa rủi ro. Tại dự thảo Luật tổ TCTD sửa đổi đang được NHNN lấy ý kiến, Cơ quan soạn thảo dự kiến siết chặt hơn giới hạn về cho vay và tỷ lệ sở hữu cổ phần của 1 hoặc 1 nhóm cổ đông tại NH.

Kinh tế đình trệ gây áp lực lớn đến mục tiêu thu ngân sách

Thu ngân sách nhà nước 4 tháng đầu năm 2023 Đơn vị: nghìn tỷ đồng



THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



Theo các chuyên gia, bức tranh KT 4 tháng đầu năm đang hiện rõ gam màu u ám trong bối cảnh các trụ cột tăng trưởng đều giảm tốc. Điều này ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành mục tiêu thu ngân sách 1.620.700 tỷ đồng cả năm. Ngành tài chính đang tìm giải pháp tăng thu và bù đắp giảm thu do thực hiện các chính sách tài khóa hỗ trợ nền KT, hồi phục sản xuất kinh doanh... Thu nội địa tháng 4 ước đạt 113.000 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng đầu năm 2023 ước đạt 538.800 tỷ đồng, bằng 40,4% dự toán và ↓2% sv cùng kỳ. Thu từ dầu thô tháng 4 ước đạt 5.500 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng ước đạt 21.900 tỷ đồng, bằng 52,2% dự toán và ↓9,6%. Đáng lưu ý, thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu tháng 4 ước đạt 20.600 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng, thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 84.700 tỷ đồng, bằng 35,4% dự toán và ↓19,9% sv cùng kỳ 2022. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách những tháng đầu năm 2023 diễn ra trong bối cảnh KT thế giới gặp nhiều khó khăn, áp lực từ sức ép lạm phát, thách thức lớn do đồng nội tệ tại nhiều quốc gia mất giá mạnh, cuộc xung đột Nga - Ukraine chưa dự báo thời điểm kết thúc. Trong nước, GDP Q.I chỉ ↑3,32% sv cùng kỳ, gần như thấp nhất nhiều năm gần đây. Dù trong tháng 4, nền KT Việt Nam ghi nhận nhiều tín hiệu của sự phục hồi nhưng khi so sánh với cùng kỳ vẫn tiếp đà suy giảm. TS.Nguyễn Đình Cung cho rằng, bức tranh KT hiện nay không những khó khăn, suy giảm mà thực sự “tiêu điều”. Theo đó, từ Q.IV/2022 trở đi, nền KT Việt Nam bắt đầu suy giảm nhưng đã không đánh giá đúng thực chất, bởi suy giảm không phải nhất thời mà vì yếu tố bất định từ bên ngoài và khó khăn nội tại từ bên trong, trong đó có yếu tố điều hành.



Kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi trong nửa cuối năm nhờ yếu tố bất ngờ

Theo chuyên gia KT VinaCapital, tăng trưởng GDP ở VN đã chậm lại nhanh chóng trong Q.I do người tiêu dùng ở Hoa Kỳ và các thị trường phát triển khác cắt giảm mua hàng. Sản xuất chiếm $\frac{1}{4}$ GDP của VN và sản lượng giảm nhẹ trong Q.I sv mức $\uparrow 9\%$ trong 2022 do hầu hết các sản phẩm sản xuất trong nước được xuất khẩu (XK) sang Hoa Kỳ và các nước phát triển khác. Thương mại quốc tế của VN chiếm tỷ lệ GDP cao hơn nhiều quốc gia khác trong lịch sử hiện đại. Do đó, nhu cầu yếu hơn ở phần còn lại của thế giới đã gây áp lực khá lớn lên nền KT VN. XK của VN $\downarrow 12\%$ sv cùng kỳ trong Q.I do XK sang Hoa Kỳ $\downarrow 20\%$. Trong khi đó, hàng tồn kho tại các nhà bán lẻ Hoa Kỳ và các công ty hướng tới người tiêu dùng như Nike và Lululemon đang giảm. "Đó là lý do tại sao chúng tôi kỳ vọng số đặt hàng của các nhà máy có vốn FDI sẽ bắt đầu phục hồi vào cuối năm nay - hàng tồn kho tăng trưởng hàng năm có khả năng giảm xuống 0% trong nửa cuối năm - điều này sẽ thúc đẩy việc nối lại tăng trưởng đơn hàng cho VN. Cuối cùng, tiêu dùng trong nước tiếp tục tăng trưởng với tốc độ lành mạnh và niềm tin của người tiêu dùng vẫn duy trì ổn định đáng kể bất chấp tốc độ tăng trưởng GDP giảm mạnh". Ngoài ra, lượng khách du lịch nước ngoài đã tăng vọt lên hơn 60% sv mức trước Covid trong Q.I mặc dù thực tế là khách du lịch Trung Quốc vẫn chưa quay trở lại, đó là 1 lý do khác khiến đơn vị này kỳ vọng tăng trưởng KT VN sẽ phục hồi trong 2 quý cuối năm. Tăng trưởng GDP chậm lại từ 8% vào 2022 xuống chỉ còn 3,3% trong Q.I, khiến chính phủ phải đưa ra 1 số sáng kiến để thúc đẩy tăng trưởng như: Bộ Tài chính đã hoàn thiện kế hoạch cắt giảm VAT từ 10% xuống 8% trong nửa cuối năm, tương đương với mức kích thích #1,5 tỷ USD cho nền KT 450 tỷ USD của VN. NHNN đã cắt giảm LS chính sách 50 bps xuống 100 bps.

Ba thử thách lớn khiến FED khó đưa nền kinh tế 'hạ cánh mềm'

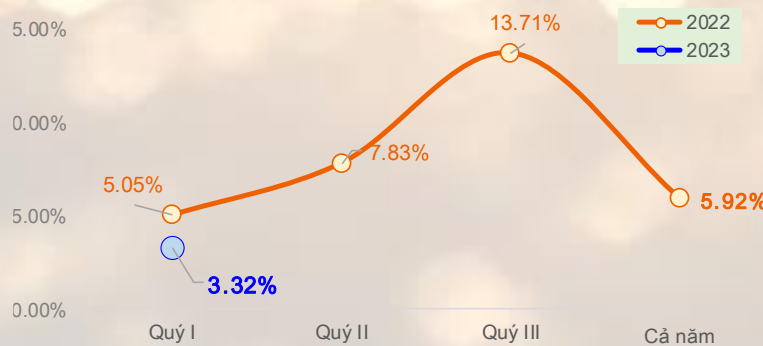


Theo Bloomberg, việc thị trường lao động liên tục tăng trưởng nóng đồng nghĩa với việc FED sẽ phải giữ lãi suất ở mức cao hơn trong thời gian dài hơn để chế ngự lạm phát và chính sách này sẽ khiến rủi ro suy thoái càng gia tăng. Tỷ lệ thất nghiệp tháng 4 xuống mức thấp nhất kể từ 1969. Để giấc mơ hạ cánh mềm của ông Powell trở thành hiện thực, nền KT Mỹ sẽ phải vượt qua 3 trở ngại lớn có khả năng gây ra suy thoái trong nửa cuối năm nay, đó là: (i) Nguy cơ co thắt tín dụng: Do ảnh hưởng tổng hợp của việc FED thắt chặt tiền tệ và các vụ sụp đổ NH, dòng chảy tín dụng nhiều khả năng sẽ chậm lại, các DN nhỏ và lĩnh vực bất động sản thương mại sẽ chịu thiệt hại đặc biệt nặng nề; (ii) Bế tắc về trần nợ ở Washington: Hai đảng Dân chủ và Cộng hòa vẫn chưa thể thống nhất về vấn đề trần nợ công, dẫn tới nguy cơ căng thẳng tài khóa nghiêm trọng. Nếu chính phủ Mỹ vỡ nợ, thiệt hại với nền KT và các thị trường tài chính có thể sánh ngang với giai đoạn khủng hoảng 2008; (iii) Tác động khó đoán của hiệu ứng El Niño: Hiệu ứng El Niño đang ngày càng mạnh lên và đe dọa gây ra những hiện tượng thời tiết cực đoan trên toàn thế giới, có nguy cơ làm đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa, đẩy giá lên cao và khiến FED phải chú tâm hơn vào lạm phát. Nếu bộ 3 thách thức nêu trên đẩy nền KT vào suy thoái, ông Powell và các đồng nghiệp khó có thể làm được gì nhiều. Giảm LS là công cụ chính để FED chống suy thoái nhưng trong bối cảnh phải chống lạm phát thì hạ LS lại rất khó triển khai.

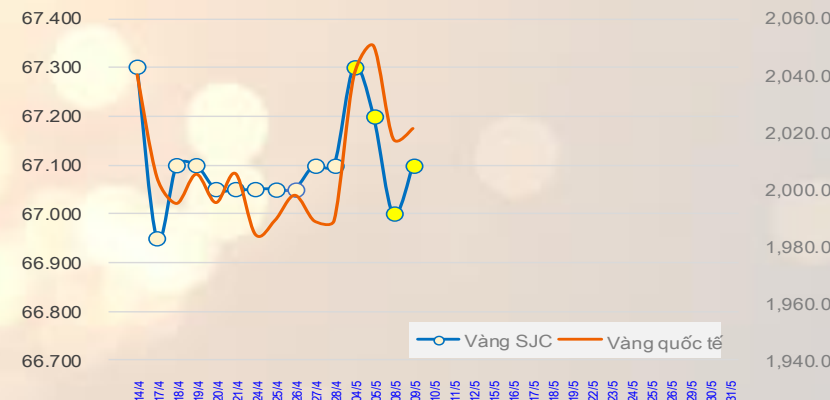
CPI 2022-2023



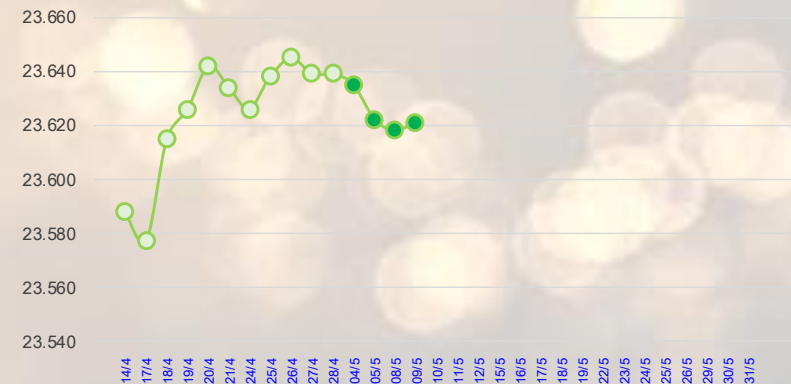
GDP 2022 - 2023



Giá vàng Tháng 5/2023



Tỷ giá trung tâm Tháng 5/2023



DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2023 - 2024

TỔ CHỨC DỰ BÁO	THẾ GIỚI		VIỆT NAM	
	2023	2024	2023	2024
World Bank			6,3%	
IMF	2,8%		5,8%	
OECD	2,2%		6,5%	
Liên hiệp quốc	2,5%			
Standard Chartered			7,0%	
ADB			6,5%	6,8%
HSBC			6,0%	
VNDirect			6,9%	
VDSC			6,3%	
UOB			6,0%	



(*) Cập nhật dự báo mới nhất của các tổ chức

Tổng hợp từ các website

Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính Ngân hàng

<https://cafef.vn/sap-thanh-tra-viec-chuyen-nhuong-co-phan-co-phieu-tai-cac-ngan-hang-188230508154746311.chn>
<https://vietnambiz.vn/no-xau-ngan-hang-dong-loat-tang-manh-trong-quy-i-202358784044.htm>
<https://cafef.vn/lai-suat-len-cao-tien-gui-cua-nguoi-dan-tang-manh-vuot-6-trieu-ty-dong-188230508114234166.chn>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vneconomy.vn/kinh-te-dinh-tre-gay-ap-luc-lon-den-muc-tieu-thu-ngan-sach.htm>
<https://cafef.vn/kinh-te-viet-nam-se-phuc-hoi-trong-nua-cuoi-nam-nho-yeu-to-bat-ngo-188230508135124263.chn>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://vietnambiz.vn/ba-thu-thach-lon-khi-fed-kho-dua-nen-kinh-te-ha-canh-mem-20235815171241.htm>

